



ỨNG XỬ TÙY TIỆN VỚI TRUYỀN THỐNG

Nhân sự việc sách giáo khoa ngữ văn có ý định sửa đoạn kết của truyện Tấm Cám (bỏ chi tiết Tấm gội nước sôi lên Cám rồi làm mắm gửi về cho mẹ di ghè) để truyện có cái kết có hậu mang tính “nhân văn”, tôi liền tìm đọc lại tập Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất dành cho thiếu nhi (NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2010, tác giả: Phương Thanh). Thú thực, tôi rất ngạc nhiên và không giấu nổi thất vọng vì hầu hết các truyện được tuyển chọn vào đây đều không giống như những gì tôi đã đọc từ Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam (của Nguyễn Đăng Chi, đã tái bản nhiều lần). Những truyện ông kể đã hằn sâu vào tâm khảm và theo suốt tuổi thơ tôi cùng hàng triệu bạn đọc khác.

Có thể nói hầu hết các truyện (được gọi là “truyện cổ tích Việt Nam hay nhất” này) đều đã được thay đổi về độ dài, về tình tiết cốt truyện, đặc biệt là về ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật.

Ta hãy thử bắt đầu từ truyện Tấm Cám.

Trước hết, truyện của Phương Thanh đã rút gọn đi khoảng 200 chữ (từ hơn 2.600 xuống hơn 2.400 chữ). Hầu hết các đoạn thoại cần phải xuống dòng đều bị cắt bỏ, chỉ giữ lại một số câu và đặt tiếp ngay vào lời dẫn truyện rồi in nghiêng. Thành ra, người đọc chỉ cảm nhận câu chuyện qua lời kể là chính mà mất đi nhiều đoạn đối đáp của các nhân vật, vốn rất sinh động và thể hiện rõ tính cách từng nhân vật.

Tiếp đó, truyện đã bỏ đi một số chi tiết được coi là rất “đắt” làm nên hồn vía câu chuyện:

- Không có từ mở đầu “ngày xưa (ngày xưa ngày xưa)” vốn là lời dẫn chuyện quen thuộc và bắt buộc phải có khi bắt đầu các câu chuyện cổ. Phần giới thiệu sơ lược về 3 nhân vật Tấm, Cám, di ghè và gia cảnh cũng thay đổi;

- Lời Bụt dặn Tấm cần phải nói thật chính xác câu “Bống bống, bang bang/ Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta/ Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người” (“Nếu không gọi đúng như thế thì



nó không lên, con nhớ lấy!” đã bị cắt (nên nhớ câu này có giá trị như một câu thần chú);

- Các chi tiết: “cục máu nổi lên” khi Tấm gọi mai mà không thấy cá bống đâu; vua chỉ gọi sau khi Vàng Anh nhắc nhở Cám chuyện phơi áo (chứ không nói trước khi có chuyện đó); Cám nói dối vua về chuyện ăn thịt chim; Vua nhận ra vợ cũ sau khi nghe bà lão hàng nước kể lại sự tình (chứ không chỉ qua

miếng trầu têm cánh phượng); Tấm sai đem xác Cám bỏ vào chính làm mắm gửi về cho mẹ di ghê (nói là con gái gửi biếu); lũ quạ trên nóc nhà kêu “Ngon ngon ngon ngon/ Mẹ ăn thịt con/ Có còn xin miếng” dẫn đến mẹ di ghê phát hiện đầu lâu con mình trong chính mắm và uất lên lăn đùng ra chết, v.v. đều đã bị lược bỏ;

- Lời xưng hô của Tấm với vua (thiếp/ bệ hạ), lời mĩa mai của mẹ di ghê về Tấm (con nôm), lời bà lão bán nước (xung là “già”), và từ phương ngữ (rất rệt = chim sẻ)... và khá nhiều tình tiết ngôn ngữ khác cũng không còn. Điều này đã làm mất đi giá trị làm nên “tính lịch sử” của các tác phẩm văn học dân gian. Vì các áng văn chương (ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích, truyện cười, câu đố...) là sản phẩm truyền miệng dân gian cần phải ghi chép thực địa, từ người thực (có ghi tên người kể, nghề nghiệp, nơi sinh sống của người kể, chứng tích có liên quan...). Trong các truyện của Nguyễn Đổng Chi, ông đều có ghi chú rất rõ ràng các chi tiết này. Những truyện sưu tầm, ông đều ghi xuất xứ các sách tham khảo mà đa số là những sách rất cổ. Đây không chỉ là một thái độ tôn trọng văn bản trích dẫn mà còn giúp giữ lại tính chân thực của các sản phẩm ngôn ngữ dân gian (như từ ngữ cổ, phương ngữ...).

Không chỉ riêng truyện Tấm Cám (còn nhiều truyện nổi tiếng khác như Bánh chưng, bánh dày; Sự tích trầu cau và vôi; Thạch Sanh;...) và không chỉ cuốn sách của Phương Thanh mà tôi vừa dẫn, còn rất nhiều cuốn truyện cổ tích khác (mới xuất bản gần đây) cũng bị thay đổi theo hướng “hiện đại hoá” như thế. Đây là một cách ứng xử hết sức tùy tiện với đối với các di sản dân gian đã tồn tại bao đời nay. Sửa đổi nội dung và thay đổi ngôn từ các sản phẩm văn học cổ rõ ràng là một thái độ thiếu tôn trọng với di sản cha ông và là một hành động “xuyên tạc lịch sử”.

PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

